

Số: 27/2016/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách đối với già làng
trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND-DT ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định về chính sách đối với già làng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Già làng tiêu biểu, xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hàng năm.

2. Chế độ, chính sách

a) Cung cấp thông tin:

Được cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ hoặc đột xuất phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương;

Được cấp không thu tiền 01 tờ/số các báo: Báo Dân tộc và Phát triển, Báo Bình Phước, Bản tin Dân tộc thiểu số và miền núi;

Được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần:

Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi ốm đau phải nằm viện điều trị từ tuyến huyện trở lên. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

Thăm hỏi gia đình già làng gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ, chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật) của già làng và bản thân già làng qua đời. Cơ quan cấp tỉnh mức chi không quá 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm; cơ quan cấp huyện mức chi không quá 500.000 đồng/hộ gia đình/năm ;

Được đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu già làng đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp già làng, người có uy tín; mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước;

Già làng có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

c) Hỗ trợ bảo hiểm y tế, xăng xe:

Hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho già làng theo hình thức Bảo hiểm tự nguyện (đối với già làng chưa được hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế theo các chính sách khác);

Hỗ trợ kinh phí xăng xe đi lại: 100.000 đồng/tháng/01 già làng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế điểm 3.3, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 17 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban dân tộc, VPQH, VPCP,
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ TC;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *ast*



Trần Tuệ Hiền